HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;

Xét Tờ trình số 3269/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 837/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi và nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc quản lý các hoạt động chăn nuôi, nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Khu vực các khu phố, ấp và khu, cụm dân cư, tuyến dân cư theo phụ lục đính kèm.

2. Khu đô thị; khu dân cư; khu tái định cư; cụm, tuyến dân cư; khu nhà ở thương mại; khu nhà ở xã hội; khu chung cư; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu kinh tế; công trình trụ sở của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình công cộng; khu bảo tồn thiên nhiên; khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh đã được xếp hạng; khu bảo vệ cảnh quan đã hiện hữu hoặc có chủ trương đầu tư, hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết và đã công bố quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Nhà yến phải có khoảng cách tối thiểu 300 m tính từ khu vực quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

3. Nhà yến phải đáp ứng các quy định khác tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Cơ sở chăn nuôi phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác được phép chăn nuôi ngoại trừ Nhà yến.

b) Cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo chuyển đổi nghề; một phần chi phí tháo dỡ để di dời và một phần chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi theo diện tích chuồng trại hiện có của cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải di dời.

b) Mỗi cơ sở thuộc đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết này chỉ được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần.

c) Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi các cơ sở chăn nuôi chấm dứt hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, di dời đến địa điểm mới hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề theo quy định.

d) Không hỗ trợ đối với các cơ sở chăn nuôi xây dựng tại khu vực không được phép chăn nuôi từ khi Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có hiệu lực cho đến thời điểm các nghị quyết trên được thay thế.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi theo diện tích chuồng trại hiện có của cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải di dời; mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng/cơ sở.

b) Hỗ trợ 50% chi phí di dời vật nuôi đến địa điểm mới phù hợp; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở.

c) Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; mức hỗ trợ tối đa 03 tháng lương cơ sở/người.

4. Thời gian thực hiện: Chính sách hỗ trợ được thực hiện trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước

a) Sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công đối với các chính sách quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này. Các đối tượng sử dụng nguồn vốn đầu tư công này là đối tượng chính sách khác quy định tại khoản 6, Điều 5 Luật Đầu tư công.

b) Sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên đối với các chính sách quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này, trừ trường hợp các chính sách quy định tại điểm a khoản này.

2. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và điều chỉnh, bổ sung khu vực tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này trong trường hợp cần thiết hoặc thay đổi địa giới hành chính, đảm bảo đáp ứng quy định về quy hoạch, mỹ quan đô thị, môi trường và an toàn dịch bệnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tổ chức, cá nhân đã có nhà yến không thuộc khu vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này thì giữ nguyên hiện trạng (không bắt buộc di dời), không được cơi nới, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân đã có cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, Kỳ họp thứ 5 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng